

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự án “Mua sắm thiết bị y tế giai đoạn 4 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện” với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện - Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Kinh doanh và Đầu tư – Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024.32252841/ 0819.801.619

Email: [phongkddt@benhvienbuudien.vn](mailto:phongkddt@benhvienbuudien.vn)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Online (qua website [muasamcong.mpi.gov.vn](http://muasamcong.mpi.gov.vn))

(Lưu ý: Bản gửi online bao gồm: bản excel/word báo giá và scan toàn bộ hồ sơ báo giá, catalogue, mô tả kỹ thuật)

- Bản cứng gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Bưu điện - Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Đồng thời gửi bản Báo giá scan qua email: [phongkddt@benhvienbuudien.vn](mailto:phongkddt@benhvienbuudien.vn).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 09 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 19 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được em đang xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2026.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục thiết bị y tế:

| STT | Danh mục                              | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/ khối lượng | Đơn vị tính | Đơn vị sử dụng                                                                           |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Giường đẻ                             | Phụ lục 01 đính kèm                                                                  | 01                   | Cái         | Khoa Sản                                                                                 |
| 2   | Máy X-quang di động                   | Phụ lục 01 đính kèm                                                                  | 01                   | Cái         | Khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                  |
| 3   | Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số | Phụ lục 01 đính kèm                                                                  | 02                   | Cái         | Khoa Phẫu thuật tạo hình và Thăm mỹ: 01 cái<br>Trung tâm Tế bào gốc và Di truyền: 01 cái |

### 2. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P. KD&ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Thanh Tú

**PHỤ LỤC 01**  
**CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CÁC THIẾT BỊ**  
(Kèm theo công văn số: 2975/CV-BVBD-KD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2026)

|           |                                                                                                     |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b> | <b>GIƯỜNG ĐỂ</b>                                                                                    |
| <b>1.</b> | <b>YÊU CẦU CHUNG</b>                                                                                |
|           | - Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau                                                           |
|           | - Nhà sản xuất (Giường để) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485                                     |
|           | - Yêu cầu xuất xứ (Giường để): Các nước thuộc EU hoặc nhóm G7                                       |
|           | - Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz                                                                    |
|           | - Môi trường hoạt động:                                                                             |
|           | + Nhiệt độ: $\geq 30$ độ C                                                                          |
|           | + Độ ẩm: $\geq 70\%$                                                                                |
| <b>2.</b> | <b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>                                                                             |
|           | - Giường để kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, phụ kiện tối thiểu bao gồm:                             |
|           | + Bộ điều khiển cho nhân viên y tế: 02 bộ                                                           |
|           | + Đệm giường: 01 cái                                                                                |
|           | + Tấm chắn đầu giường: 01 cái                                                                       |
|           | + Thành chắn: 02 cái                                                                                |
|           | + Bộ đỡ bắp chân: 01 bộ                                                                             |
|           | + Tay vịn cho sản phụ: 01 bộ                                                                        |
|           | + Khay hoặc chậu đựng nước thải: 01 cái                                                             |
|           | + Cọc truyền dịch: 01 cái                                                                           |
|           | + Pin tích hợp: 01 bộ                                                                               |
|           | + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ                                           |
| <b>3.</b> | <b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>                                                                             |
|           | - Loại Giường để điều khiển bằng điện.                                                              |
|           | <b>Tính năng chung</b>                                                                              |
|           | - <b>Giường để tạo được các tư thế:</b>                                                             |
|           | + Tư thế ghé với phần chân hạ thấp                                                                  |
|           | + Tư thế quỳ                                                                                        |
|           | + Tư thế nằm nghiêng                                                                                |
|           | - <b>Bộ điều khiển cho bệnh nhân: tích hợp mặt trong của thành chắn có tối thiểu các chức năng:</b> |
|           | + Nâng/hạ phần lưng hoặc phần đầu                                                                   |
|           | + Nâng/hạ phần chân hoặc chiều cao Giường                                                           |
|           | - <b>Bộ điều khiển điện cho nhân viên y tế ở mặt ngoài của giường có tối thiểu các chức năng:</b>   |
|           | + Nâng/hạ phần lưng hoặc phần đầu                                                                   |

|           |                                                                                                                           |  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|           | + Nâng/hạ phần chân                                                                                                       |  |
|           | + Nâng/hạ độ cao/thấp của giường                                                                                          |  |
|           | - Tay vịn cho sản phụ: Gắn hai bên khung giường, có thể gấp gọn khi không sử dụng                                         |  |
|           | - Có khóa bánh trung tâm                                                                                                  |  |
|           | - Khay hoặc Chậu đựng chất thải có thể được tháo ra khỏi bàn                                                              |  |
|           | - Tấm chắn đầu giường có thể tháo rời                                                                                     |  |
|           | <b>Thông số kỹ thuật</b>                                                                                                  |  |
|           | - Kích thước (Dài x rộng): 230 x 100 cm ( $\pm \leq 5\%$ )                                                                |  |
|           | - Điều chỉnh chiều cao giường (bao gồm cả đệm): Từ $\leq 61$ đến $\geq 90$ cm                                             |  |
|           | - Góc nâng/hạ phần lưng hoặc đầu tối đa: $\geq 60$ độ                                                                     |  |
|           | - Phạm vi dịch chuyển nâng/hạ phần chân: $\geq 17$ cm                                                                     |  |
|           | - Góc điều chỉnh độ dốc giường tối đa: $\geq 8$ độ                                                                        |  |
|           | - Đường kính bánh xe $\geq 15$ cm                                                                                         |  |
|           | - Tải trọng làm việc an toàn: $\geq 220$ kg                                                                               |  |
| <b>4.</b> | <b>CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC</b>                                                                                                 |  |
|           | - Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1, Bệnh viện Bưu điện.                                                                    |  |
|           | - Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.                                                  |  |
|           | - Thời gian giao hàng: $\leq 150$ ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực                                            |  |
|           | - Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.                                                           |  |
|           | - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian $\geq 8$ năm sau bán hàng.                          |  |
|           | - Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo (có bao gồm hiệu lực báo giá) |  |
|           | - Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành (có bao gồm hiệu lực báo giá).                                   |  |
|           | - Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.                                                                      |  |

|           |                                                      |  |
|-----------|------------------------------------------------------|--|
| <b>II</b> | <b>MÁY X - QUANG DI ĐỘNG</b>                         |  |
| <b>1</b>  | <b>YÊU CẦU CHUNG</b>                                 |  |
|           | - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau |  |
|           | - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ chất lượng: ISO 13485   |  |
|           | - Nguồn điện: 220V, 50/60Hz                          |  |
|           | - Môi trường hoạt động:                              |  |
|           | + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30$ độ C                    |  |
|           | + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$                          |  |
| <b>2</b>  | <b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>                              |  |

|   |                                                                         |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------|--|
|   | - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, phụ kiện tối thiểu bao gồm: |  |
|   | + Nguồn điều khiển phát tia cao tần: 01 bộ                              |  |
|   | + Bóng X-quang: 01 Cái                                                  |  |
|   | + Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 bộ                                         |  |
|   | + Tấm cảm biến phẳng nhận ảnh không dây: $\geq 01$ Tấm                  |  |
|   | + Pin sử dụng cho tấm nhận ảnh: $\geq 02$ cái                           |  |
|   | + Bộ sạc pin: 01 bộ                                                     |  |
|   | + Dây nút bấm điều khiển phát tia: 01 cái                               |  |
|   | + Máy tính Laptop thu nhận xử lý hình ảnh: 01 cái                       |  |
|   | + Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Việt: 01 Bộ                    |  |
| 3 | <b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>                                                 |  |
|   | <b>Thiết bị X Quang di động: kỹ thuật số</b>                            |  |
|   | <b>Nguồn điều khiển phát tia cao tần:</b>                               |  |
|   | - Công suất máy phát tia tối đa: $\geq 5$ kW                            |  |
|   | - Dải điện áp: $\leq 40$ đến $\geq 110$ kV                              |  |
|   | - Dòng điện chụp tối đa: $\geq 100$ mA                                  |  |
|   | - Dải mAs: Từ $\leq 1$ mAs đến $\geq 100$ mAs                           |  |
|   | <b>Bộ chuẩn trực chùm tia</b>                                           |  |
|   | - Nguồn sáng: Halogen hoặc LED                                          |  |
|   | - Kích thước trường chiếu tối đa $\geq 35 \times 35$ cm                 |  |
|   | <b>Bóng X - Quang</b>                                                   |  |
|   | - Loại bóng: anode cố định hoặc xoay                                    |  |
|   | <b>Thân máy chính.</b>                                                  |  |
|   | - Cánh tay có thể mở và gấp gọn                                         |  |
|   | <b>Bảng điều khiển và hiển thị</b>                                      |  |
|   | + Hiển thị: LED hoặc LCD                                                |  |
|   | + Chức năng điều khiển: kV, mAs                                         |  |
|   | + Chức năng hiển thị: Hiển thị lỗi                                      |  |
|   | <b>Tấm cảm biến phẳng nhận ảnh</b>                                      |  |
|   | + Ứng dụng: Chụp X-quang tổng quát                                      |  |
|   | + Loại TFT a-Si hoặc tương đương                                        |  |
|   | + Vật liệu phát quang: CsI hoặc tương đương                             |  |
|   | + Kích thước điểm ảnh: $\leq 140\mu\text{m}$                            |  |
|   | + Chuyển đổi AD: $\geq 16$ bit                                          |  |
|   | + Độ phân giải: $\geq 2.500 \times 3.000$ điểm ảnh                      |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | + Loại giao tiếp: Không dây                                                                                                                                                                                                                   |
|   | + Kích thước tấm nhận ảnh: $\geq 14 \times 17$ inch                                                                                                                                                                                           |
|   | + Pin dùng cho tấm nhận ảnh:<br>Thời gian hoạt động: $\geq 5$ giờ 30 phút (Điều kiện: Thời gian chu kỳ 90s)                                                                                                                                   |
|   | <b>Máy tính Laptop thu nhận xử lý hình ảnh:</b>                                                                                                                                                                                               |
|   | - CPU: intel Core i5 hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                         |
|   | - Ram: $\geq 16$ GB                                                                                                                                                                                                                           |
|   | - Ổ cứng: $\geq 1$ TB                                                                                                                                                                                                                         |
|   | - Hệ điều hành Win dow 11                                                                                                                                                                                                                     |
|   | - Màn hình: $\geq 14$ inches, độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ Pixel                                                                                                                                                                     |
|   | <b>Tính năng phần mềm xử lý máy trạm có tối thiểu các tính năng sau:</b>                                                                                                                                                                      |
|   | - Đăng ký/ Chỉnh sửa / Xóa thông tin khám bệnh cho bệnh nhân                                                                                                                                                                                  |
|   | - Truy vấn thông tin qua Worklist                                                                                                                                                                                                             |
|   | - Di chuyển ảnh                                                                                                                                                                                                                               |
|   | - Xem trước ảnh                                                                                                                                                                                                                               |
|   | - Xử lý ảnh sau khi chụp xong                                                                                                                                                                                                                 |
|   | + Tùy chỉnh chú thích                                                                                                                                                                                                                         |
|   | + Xoay, Lật, đảo                                                                                                                                                                                                                              |
|   | - Xuất ảnh (In, CD, USB)                                                                                                                                                                                                                      |
|   | - Kết nối với hệ thống PACS bệnh viện                                                                                                                                                                                                         |
|   | - Tiêu chuẩn ảnh DICOM                                                                                                                                                                                                                        |
| 4 | <b>CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC</b>                                                                                                                                                                                                                     |
|   | - Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.                                                                                                                                                                                         |
|   | - Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.                                                                                                                                                                      |
|   | - Thời gian giao hàng: $\leq 150$ ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực                                                                                                                                                                |
|   | - Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.                                                                                                                                                                               |
|   | - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian $\geq 8$ năm sau bán hàng.                                                                                                                                              |
|   | - Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo (có bao gồm hiệu lực báo giá).                                                                                                                    |
|   | - Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành (có bao gồm hiệu lực báo giá).                                                                                                                                                       |
|   | - Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.                                                                                                                                                                                          |
|   | - Thiết bị kiểm định phải kiểm định, hiệu chuẩn đảm bảo an toàn bức xạ theo Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05/09/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 của Bộ Y tế hoặc theo các quy định hiện hành |

|            |                                                                                                   |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <b>III</b> | <b>MONITOR THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ</b>                                                      |  |
| <b>1</b>   | <b>YÊU CẦU CHUNG</b>                                                                              |  |
|            | - Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau                                                         |  |
|            | - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485                                               |  |
|            | - Yêu cầu Xuất xứ (Máy chính): các nước thuộc nhóm G7                                             |  |
|            | - Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz                                                                  |  |
|            | - Môi trường hoạt động:                                                                           |  |
|            | + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30$ độ C                                                                 |  |
|            | + Độ ẩm tối đa: $\geq 70$ %                                                                       |  |
| <b>2</b>   | <b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>                                                                           |  |
|            | - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, phụ kiện tối thiểu bao gồm:                           |  |
|            | + Cáp đo điện tim 3 dây: 01 cái                                                                   |  |
|            | + Bao đo huyết áp người lớn: 01 cái                                                               |  |
|            | + Bao đo huyết áp cho trẻ em: 01 cái                                                              |  |
|            | + Cáp và đầu đo SPO2 cho người lớn và trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 bộ                             |  |
|            | + Đầu đo nhiệt độ da sử dụng nhiều lần: 01 cái                                                    |  |
|            | + Giấy in: 05 cuộn                                                                                |  |
|            | + Gel điện tim: 01 lọ                                                                             |  |
|            | + Điện cực điện tim: 25 cái                                                                       |  |
|            | + Pin sạc hoặc ắc quy: 01 cái                                                                     |  |
|            | + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ                                       |  |
| <b>3</b>   | <b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>                                                                           |  |
|            | - Theo dõi, cảnh báo được tối thiểu các thông số: ECG, Nhịp thở, SpO2/mạch, NIBP, nhiệt độ        |  |
|            | - Có khả năng nâng cấp được thông số đo: Huyết áp xâm lấn, EtCO2, cung lượng tim liên tục (Picco) |  |
|            | - Màn hình: TFT hoặc LCD, cảm ứng, kích thước $\geq 12$ inch                                      |  |
|            | - Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ pixels                                                      |  |
|            | - Có cổng kết nối mạng LAN hoặc ethernet                                                          |  |
|            | - Có giao thức kết nối HL7 hoặc kết nối HL7 qua monitor trung tâm                                 |  |
|            | - Có chức năng phát hiện loạn nhịp và phân tích đoạn ST                                           |  |
|            | <b>*Thông số điện tim ECG</b>                                                                     |  |
|            | - Số lượng điện cực: $\geq 03$                                                                    |  |

|          |                                                                                                                        |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | - Có thể thu, hiển thị đồng thời ít nhất 3 tín hiệu điện tim I, II hoặc III                                            |
|          | <b>*Nhịp tim</b>                                                                                                       |
|          | - Phương pháp đo: trung bình chuyển động hoặc tương đương                                                              |
|          | - Dải đo: từ $\leq 15$ đến $\geq 300$ nhịp/phút                                                                        |
|          | - Sai số: $\pm \leq 2$ nhịp/phút hoặc $\leq 1\%$ trên toàn dải đo                                                      |
|          | <b>*Phân tích loạn nhịp</b>                                                                                            |
|          | - Phương pháp phân tích: Phương pháp kết hợp đa mẫu hoặc tương đương                                                   |
|          | - Số kênh: $\geq 2$                                                                                                    |
|          | <b>*Thông số nhịp thở</b>                                                                                              |
|          | - Phương pháp đo: Trở kháng hoặc tương đương                                                                           |
|          | - Dải đo tối đa: $\geq 150$ nhịp/phút                                                                                  |
|          | - Sai số: $\pm \leq 3$ nhịp/phút                                                                                       |
|          | - Cảnh báo ngưng thở                                                                                                   |
|          | <b>*Thông số SPO2</b>                                                                                                  |
|          | - Dải đo: 0-100%                                                                                                       |
|          | - Sai số: $\pm \leq 3\%$                                                                                               |
|          | <b>*Thông số nhiệt độ</b>                                                                                              |
|          | - Số cổng đo nhiệt độ: $\geq 1$                                                                                        |
|          | - Dải đo tối đa: $\geq 45$ độ C                                                                                        |
|          | <b>*Thông số huyết áp không xâm nhập (NIBP)</b>                                                                        |
|          | - Phương pháp đo: Dao động kế hoặc tương đương                                                                         |
|          | - Dải đo tối đa: $\geq 270$ mmHg                                                                                       |
|          | <b>*Báo động:</b>                                                                                                      |
|          | - Báo động tối thiểu có: giới hạn trên/dưới, loạn nhịp, nhiễu, không dò ra sóng hoặc mất kết nối với điện cực, pin yếu |
|          | - Chỉ thị báo động: có đèn chỉ thị báo động                                                                            |
|          | - Báo động bằng hình ảnh và âm thanh                                                                                   |
|          | - Có chức năng tạm ngừng âm thanh báo động                                                                             |
|          | - Nếu kết nối với monitor trung tâm, các báo động có thể điều chỉnh thông qua máy trung tâm.                           |
|          | <b>*Máy in nhiệt:</b>                                                                                                  |
|          | - Kiểu in: In nhiệt lắp trong máy.                                                                                     |
|          | - Tốc độ in tối thiểu có 2 mức: 25, 50 mm/giây                                                                         |
|          | <b>*Pin sạc:</b>                                                                                                       |
|          | - Kiểu pin: Lithium Ion hoặc tương đương                                                                               |
|          | - Thời gian hoạt động: $\geq 90$ phút                                                                                  |
|          | - Biểu thị trạng thái pin: hiển thị trạng thái pin trên màn hình                                                       |
| <b>4</b> | <b>CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC</b>                                                                                              |

|  |                                                                                                                            |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | - Địa điểm giao hàng: tại cơ sở 1 và cơ sở 2- Bệnh viện Bưu điện.                                                          |
|  | - Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.                                                   |
|  | - Thời gian giao hàng: $\leq 150$ ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực                                             |
|  | - Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.                                                            |
|  | - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian $\geq 8$ năm sau bán hàng.                           |
|  | - Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo (có bao gồm hiệu lực báo giá). |
|  | - Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành (có bao gồm hiệu lực báo giá).                                    |
|  | - Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.                                                                       |

**PHỤ LỤC 02**  
**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo công văn số: 2975/CV-BVBD-KD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)*

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện tại Công văn số ..... ngày ....., chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Tên thiết bị theo cách gọi của đơn vị báo giá <sup>(3)</sup> | Đơn vị tính <sup>(4)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(5)</sup> | Mã HS <sup>(6)</sup> | Năm sản xuất <sup>(7)</sup> | Xuất xứ <sup>(8)</sup> | Số lượng/ khối lượng <sup>(9)</sup> | Đơn giá bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(11)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(12)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Giường đỡ                             |                                                              | Cái                        |                                                        |                      |                             |                        | 01                                  |                                                                  |                                                  |                                  |
| 2   | Máy X-quang di động                   |                                                              | Cái                        |                                                        |                      |                             |                        | 01                                  |                                                                  |                                                  |                                  |
| 3   | Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số |                                                              | Cái                        |                                                        |                      |                             |                        | 02                                  |                                                                  |                                                  |                                  |

***(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)***

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tạm ứng tối đa 30% giá trị sau khi ký hợp đồng và thanh toán theo từng giai đoạn thực hiện hợp đồng.

#### 4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(13)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo cách gọi của đơn vị báo giá/ theo công bố của nhà sản xuất.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng thiết bị.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.